THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm điểm ngay khi mở cửa phiên sáng. Chỉ số giằng co trên ngưỡng 1,763 điểm trước khi hồi phục trong phiên chiều. Kết phiên, chỉ số đóng cửa tại mốc 1,780.68 điểm, giảm hơn 4 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 13/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hàng cá nhân & gia dụng dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Dịch vụ tài chính… Ở chiều ngược lại, ngành Bảo hiểm và Dầu khí tăng hơn 5%. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên hai sàn HNX và UPCOM. Thị trường đang có xu hướng lấp gap tăng tại vùng 1,768 – 1,778; tuy nhiên, lực cầu bắt đáy quanh ngưỡng 1,765 đã hỗ trợ chỉ số, dù vẫn còn yếu. Tâm lý thị trường tiếp tục thận trọng và diễn biến ngắn hạn vẫn khó đoán định.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 28/09/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index -4.43 điểm, đóng cửa tại 1780.68 điểm. HNX-Index -0.90 điểm, đóng cửa tại 271.31 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: BSR (+2.24), GAS (+1.57), BVH (+0.80), VHM (+0.69), VCB (+0.53).
• Kéo chỉ số giảm: MCH (-0.81), HPG (-0.78), TCB (-0.59), LPB (-0.58), GVR (-0.57).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 12,474 tỷ đồng, tăng 7.51% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 15,125 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 24.38 điểm. Thị trường có 105 mã tăng, 38 mã tham chiếu, 227 mã giảm.
• Giá trị bán ròng của khối ngoại: -292.78 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VPB (-199.98 tỷ), BVH (-113.79 tỷ), CTG (-73.36 tỷ), PNJ (-59.00 tỷ), HDB (-56.52 tỷ). Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị 58.15 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 -0.27%. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+6.58%) *(Link báo cáo)*
PVS (+5.70%) *(Link báo cáo)*
DCM (+2.62%) *(Link báo cáo)*
• BSC50 -0.88%. Các mã diễn biến tích cực:
BVH (+6.98%) *(Link báo cáo)*
GAS (+3.73%) *(Link báo cáo)*
PVD (+3.61%) *(Link báo cáo)*

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.27%	-0.88%	-0.25%	-0.83%
1 tuần	-0.44%	-1.31%	-1.06%	-1.58%
1 tháng	-2.86%	-4.40%	-2.81%	-3.05%
3 tháng	-3.66%	-7.38%	-3.41%	-3.45%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,780.68	271.31	124.96
% 1D	-0.25%	-0.33%	-0.20%
GTKL (tỷ VND)	12,474	780	394
%1D	7.51%	43.35%	-4.22%
GDNN (tỷ VND)	-292.78	58.15	14.05

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BSR	52.58	VPB	-199.98
DCM	48.03	BVH	-113.79
STB	38.98	CTG	-73.36
GEX	30.61	PNJ	-59.00
DGW	30.27	HDB	-56.52

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,743	0.51%	1.21%
FTSE100	8,099	0.27%	-0.49%
Eurostoxx	25,453	0.23%	-0.47%
Shanghai	3,824	-1.67%	-2.26%
Nikkei	65,878	-0.73%	3.06%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	108.14	3.66%
Giá vàng	4,142	-3.33%
Tỷ giá		
USD/VND	25,969	-0.02%
EUR/VND	29,537	-0.17%
JPY/VND	165	0.21%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	6.4%	0.20%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

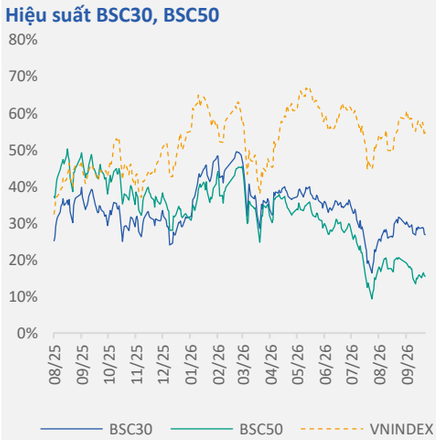

Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	32.40	6.58%	2.24	13.92
GAS	83.50	3.73%	1.57	1.16
BVH	73.60	6.98%	0.80	3.94
VHM	69.50	0.58%	0.69	9.89
VCB	58.30	0.52%	0.53	6.39

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MCH	138.00	-2.13%	-0.81	0.27
HPG	20.20	-2.18%	-0.78	33.60
TCB	32.85	-1.20%	-0.59	23.313
LPB	45.50	-2.05%	-0.58	1.34
GVR	32.20	-2.13%	-0.57	2.91

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	33.40	5.70%	0.58	4.52
NVB	13.60	1.49%	0.35	1.08
PVI	65.60	3.47%	0.35	0.06
KSV	107.50	1.22%	0.23	0.07
PGS	81.00	9.46%	0.23	0.000

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	122.60	-1.45%	-0.41	0.00
MBS	15.70	-3.09%	-0.29	4.83
SHS	13.20	-3.65%	-0.26	13.72
KSF	77.00	-0.26%	-0.11	0.16
CEO	11.00	-1.79%	-0.07	9.25

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BVH	73.60	6.98%	3.94
CLW	44.50	6.97%	0.00
STG	35.70	6.89%	0.00
VDP	36.00	6.82%	0.00
BSR	32.40	6.58%	13.92

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PNJ	30.70	-6.97%	2.47
HII	9.82	-6.92%	0.90
KOS	19.55	-6.90%	0.60
PIT	8.24	-6.89%	0.00
HAS	8.85	-6.84%	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HTC	32.10	9.93%	0.00
ALT	14.50	9.85%	0.00
VIT	25.80	9.79%	0.01
PGS	81.00	9.46%	0.00
HJS	27.40	9.16%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BTW	58.50	-10.00%	0.00
SPC	9.00	-10.00%	0.00
VLA	6.30	-10.00%	0.00
NDN	8.20	-9.89%	0.18
KST	11.90	-9.85%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2

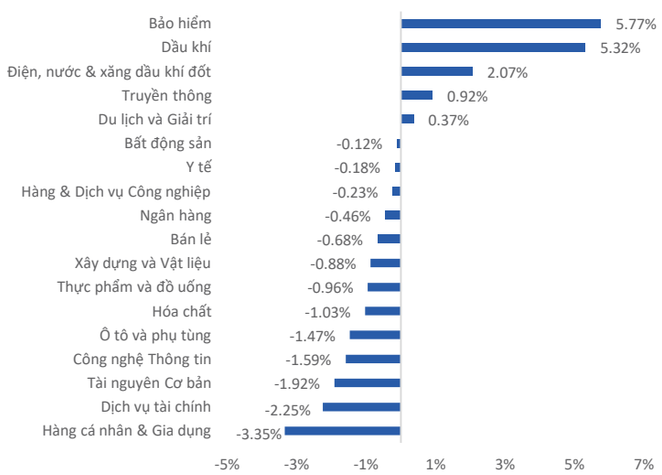

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại

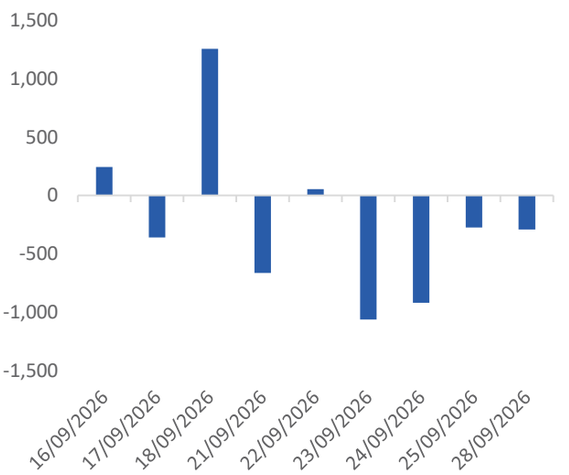

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	72.0	-1.9%	1.1	106,250	166.2	6,662	10.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	25.8	-0.6%	0.9	24,297	36.3	1,218	21.2	42.4	6.4%	Link
KDH	Bất động sản	15.3	-2.6%	1.2	17,170	144.3	1,567	9.8	39.9	23.5%	Link
PDR	Bất động sản	11.3	0.0%	1.2	11,275	81.8	619	18.3	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	69.5	0.6%	1.4	570,930	690.4	9,730	7.1	132.6	6.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	63.7	-1.6%	0.6	120,121	392.6	5,326	12.0	124.4	28.5%	Link
BSR	Dầu khí	32.4	6.6%	0.0	162,237	436.3	3,974	8.2	-	1.6%	Link
PVS	Dầu khí	33.4	5.7%	1.0	20,498	147.1	3,432	9.7	52.3	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.9	-4.0%	1.1	32,790	353.7	1,330	18.0		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	20.2	-2.7%	1.2	60,476	632.7	1,752	11.5		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	19.5	-1.8%	1.1	22,411	161.9	1,334	14.6		16.2%	Link
DCM	Hóa chất	35.2	2.6%	1.0	18,635	155.8	4,939	7.1	53.3	5.6%	Link
DGC	Hóa chất	36.6	1.7%	1.1	13,881	42.3	5,603	6.5	96.7	3.2%	Link
ACB	Ngân hàng	21.1	-1.4%	0.7	122,473	171.7	2,701	7.8	27.1	23.6%	Link
CTG	Ngân hàng	29.9	-1.0%	1.0	231,843	374.5	5,172	5.8	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.5	-1.1%	1.1	137,645	314.2	3,828	7.2	32.7	22.0%	Link
MBB	Ngân hàng	19.8	-0.5%	1.0	199,361	221.4	3,242	6.1	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	14.2	0.7%	0.8	52,978	229.8	1,573	9.0	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	77.2	0.9%	0.8	145,539	172.2	1,634	47.3		10.7%	Link
TCB	Ngân hàng	32.9	-1.2%	1.0	232,783	764.1	3,829	8.6	43.5	20.8%	Link
TPB	Ngân hàng	14.6	0.0%	1.0	40,501	133.0	2,732	5.3	-	21.8%	Link
VCB	Ngân hàng	58.3	0.5%	1.0	487,136	379.7	4,984	11.7	-	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	13.2	-1.9%	0.7	49,120	117.4	1,990	6.6	23.0	3.5%	Link
VPB	Ngân hàng	23.0	-0.2%	1.0	229,500	567.7	2,982	7.7	36.5	22.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.2	-2.2%	1.0	170,548	694.4	2,750	7.4	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	9.9	-0.9%	1.0	8,000	26.3	813	12.2	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.6	-1.0%	1.1	6,703	15.5	2,679	5.8	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	69.0	-1.6%	1.0	100,766	321.0	4,630	14.9	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.3	0.8%	0.6	126,024	103.3	5,246	11.5	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	45.6	2.36%	1.0	10,174	92.4	3,782	12.0	26.9%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	140.0	-1.34%	0.9	25,034	69.4	6,359	22.0	32.9%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	73.6	6.98%	0.9	54,635	282.0	4,472	16.5	27.3%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	9.2	-4.15%	1.1	7,792	51.9	987	9.4	2.4%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.2	0.99%	1.1	12,935	150.9	157	65.1	15.7%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	10.6	-4.93%	1.2	2,435	17.5	2,389	4.4	1.0%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	33.4	0.00%	1.0	13,943	60.6	5,201	6.4	14.5%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	21.7	-3.56%	1.0	10,502	49.2	1,407	15.4	36.5%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.2	-1.70%	0.9	11,900	4.6	5,867	8.4	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	17.3	-3.08%	0.9	3,114	6.7	887	19.5	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	11.4	0.88%	1.2	11,438	83.3	312	36.5	10.0%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	231.9	-0.04%	1.4	1,800,051	208.4	2,752	84.3	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	24.4	-0.41%	1.2	55,445	61.0	3,191	7.7	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	22.0	-2.00%	1.0	5,124	4.8	1,692	13.0	36.3%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	35.6	1.71%	0.9	46,062	100.2	2,526	14.1	14.2%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.7	3.61%	0.9	17,302	227.2	1,199	15.6	8.0%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	19.3	-3.98%	1.1	7,352	18.4	1,105	17.5	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	15.7	-3.09%	1.2	15,715	76.6	1,828	8.6	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83.5	3.73%	1.1	201,481	94.8	5,269	15.9	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.4	-3.15%	1.2	6,247	20.7	2,298	6.7	15.7%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.7	1.61%	1.1	38,808	78.2	2,049	6.2	3.8%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.6	-1.08%	0.5	28,427	18.1	4,237	10.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	132.9	0.08%	0.9	102,212	125.2	2,830	47.0	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.9	-0.42%	1.5	31,272	208.8	1,049	22.8	6.4%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.3	-0.13%	1.0	33,463	61.2	6,024	12.8	38.9%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.3	1.16%	0.9	10,033	104.3	6,636	7.9	6.4%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.5	1.52%	0.9	12,122	129.2	2,761	8.5	15.3%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.5	-2.46%	0.8	10,397	49.0	2,199	23.4	3.8%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.7	-6.97%	1.3	15,710	77.0	4,780	6.4	46.6%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.7	-0.95%	0.9	1,841	17.4	1,872	8.4	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.3	-2.40%	1.0	2,098	4.3	3,465	4.7	21.4%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.9	1.33%	0.8	15,570	81.6	2,608	8.8	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.2	-2.13%	1.2	128,800	93.9	1,751	18.4	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.8	0.30%	1.3	31,201	319.5	264	63.4	1.0%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	45.5	-2.05%	0.5	135,921	61.4	3,780	12.0	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.4	-0.40%	0.6	26,661	114.4	2,252	5.5	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.1	-0.98%	0.7	30,931	44.9	1,454	7.0	19.2%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.5	-2.47%	1.1	4,657	17.2	338	28.0	4.3%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	15.3	-4.08%	1.2	4,074	10.4	3,248	4.7	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.8	-0.31%	0.5	11,583	48.6	256	123.8	4.1%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	43.4	-1.25%	0.5	55,599	25.7	3,723	11.6	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	48.7	-1.82%	0.8	10,190	14.9	6,485	7.5	17.6%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	143.1	-1.31%	0.3	11,714	11.4	15,674	9.1	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	59.4	2.06%	1.1	6,642	31.7	7,046	8.4	46.6%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	71.5	-1.65%	1.0	9,160	20.4	5,110	14.0	5.8%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.8	-0.71%	1.1	3,297	14.7	3,530	7.9	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.0	-1.32%	0.9	5,165	29.6	1,164	7.7	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.3	-3.57%	0.9	8,329	29.7	2,809	7.2	8.4%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	13.7	-2.49%	0.9	9,565	29.9	5,869	2.3	1.9%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.8	0.00%	1.1	19,167	20.1	3,174	13.5	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator | T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator | T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight | Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight | Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator | T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator | T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator | T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator | T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight | FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Clink
10	BSC Navigator | 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight | Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator | T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator | T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator | 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator | T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator | T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator | T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight | Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator | T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator | T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 | Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - *Quyền phụ trách*
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: **http://www.bsc.com.vn**